

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HSST  
Ngày 05 tháng 02 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Chu Thị Hồng Nhật;

2. Ông Phạm Đức Toàn.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:*  
Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

**Hoàng Văn H** – sinh ngày 26/8/1970 tại tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn P, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Phan Thị T1

Có vợ là Nguyễn Thị H1, có hai con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2020 đến nay. Có mặt.

\*Bị hại: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1983(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

\*Người làm chứng:

- Chị Vũ Thị H2, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm 2, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nhâm Văn T2, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm 2, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 25/9/2020, anh Vũ Văn Đ cùng bạn là anh Nhâm Văn T2 đến nơi ở trọ của vợ anh Đ là chị Vũ Thị H2 để hỏi về trích lục ly hôn giữa anh chị (do vợ chồng đang sống ly thân). Đến nơi, anh Đ gặp Hoàng Văn H là bạn chị H2 ngồi trước cửa nhà chị H2, chờ chị H2 đi chợ về. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, chị H2 về gặp anh Đ nói chuyện với nhau trước cửa nhà còn H đi vào trong nhà chị H2, sau đó giữa anh Đ và chị H2 có xảy ra cãi nhau, giữa hai bên xảy ra xô xát, chị H2 dùng ghế tựa bằng nhựa màu đỏ vụt vào người anh Đ một cái nhưng không trúng, anh Đ dùng chân phải đá 01 nhát trúng má bên phải chị H2 làm chị ngã ngửa ra đất, anh Đ lại tiếp tục đá 01 nhát trúng tay phải chị H2. Hưng đứng trong nhà nghe thấy tiếng anh Đ và chị H2 cãi nhau, nhìn ra thấy chị H2 bị anh Đ đánh ngã ra đất nên đã lấy từ trong góc nhà 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 40cm, một đầu đập bẹp, một đầu hình tròn có cạnh nham nhở cầm trên tay phải đi về phía sau lưng Đ vụt một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vùng đầu bên phải của anh Đ. Anh Đ quay người lại đối diện với H thì bị H tiếp tục vụt 01 nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vùng đầu bên trái của anh Đ. Cùng lúc này, anh T2 và nhiều người dân xung quanh vào can ngăn thì H dừng lại còn anh Đ vẫn tiếp tục chửi bới, sau đó anh Đ được người dân xung quanh đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình. H đã tự giác giao nộp 01 thanh kim loại đã sử dụng gây thương tích cho

anh Đ.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 79/CN ngày 30/9/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình đối với thương tích của anh Vũ Văn Đ thể hiện: sung nề vùng đỉnh hai bên, trên nền sung nề có hai vết thương dài khoảng 03 cm. CT Scanner sọ: không có máu tụ nội sọ. Tại Bản kết luận giám định số 191/20/TgT ngày 08/10/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận về thương tích của anh Vũ Văn Đ: Thương tích vùng đầu do vật cứng có cạnh tác động làm rách da, tổ chức dưới da vùng đỉnh hai bên, đã được khâu phục hồi vết thương, dùng thuốc kháng sinh, giảm đau. Hiện tại vết sẹo vùng đầu còn sung nề, còn đau. Tỷ lệ thương tổn cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 04% (bốn phần trăm).

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã mô tả ở trên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 66.852.210 đồng, trong đó tiền viện phí là 4.152.210 đồng, ngày công không lao động được là 900.000 đồng/1 ngày x 20 ngày là 18.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần tương đương với 30 tháng lương tối thiểu là 44.700.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho bị hại số tiền 10.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là anh Vũ Văn Đ số tiền điều trị, tiền 20 ngày công không lao động được, tiền tổn thất về tinh thần, tổng cộng từ 16.000.000 đồng đến 19.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt kim loại dài 40cm là hung khí bị cáo dùng gây thương tích cho anh Đ.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp và cho cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, bản giám định pháp y về thương tích, sơ đồ hiện trường và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25/9/2020, tại nơi ở của chị Vũ Thị H2 tại thôn A, xã Đ, thành phố B, do thấy chị H2 bị anh Vũ Văn Đ đánh ngã ra đất, Hoàng Văn H đã dùng 01 thanh kim loại hình trụ một đầu tròn, một đầu đập dẹp vệt 02 nhát bằng tay phải, 01 nhát vào đỉnh đầu bên phải và 01 nhát vào đỉnh đầu bên trái của anh Đ làm anh Đ bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 04%. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây nên nhưng do bức xúc khi thấy anh Đ đánh chị H2 nên đã không kiềm chế được bản thân mà dùng thanh sắt hình trụ có sẵn trong nhà đánh anh Đ gây thương tích.

[3] Do bị cáo sử dụng thanh sắt hình trụ khi gây thương tích cho bị hại nên bị xác định là dùng hung khí nguy hiểm, mặc dù thương tích của bị hại dưới 11% nhưng hành vi của bị cáo vẫn phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố. Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a, Dùng hung khí nguy hiểm...*

...

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo Hưng là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, chỉ vì thiếu kiềm chế bản thân trước việc bạn bị cáo là phụ nữ bị chồng đánh, bị cáo đã dùng hung khí gây thương tích cho anh Đ nên cần quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Tuy nhiên khi lượng hình cũng xét đến bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s, điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt đáng kể. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tại phiên tòa cũng đủ cải tạo, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo dùng thanh kim loại đánh vào đầu anh Đ dẫn đến anh Đ bị thương tích nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Đ do sức khỏe bị xâm phạm. Các chi phí phải bồi thường gồm tiền điều trị thương tích, tiền ngày công không lao động được, tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Xét yêu cầu của anh Vũ Văn Đ về việc buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 66.852.210 đồng, trong đó tiền viện phí là 4.152.210 đồng, tiền 20 ngày công không lao động được là 900.000 đồng/1 ngày tương đương số tiền 18.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần tương đương với 30 tháng lương tối

thiếu là 44.700.000 đồng thấy: tiền điều trị vết thương có hóa đơn chứng từ rõ ràng nên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị hại, đối với ngày công lao động: số ngày điều trị thực tế và số ngày phục hồi sức khỏe theo yêu cầu của anh Đ là 20 ngày là hợp lý, nên Tòa án chấp nhận. Về tiền công một ngày lao động đối với lao động phổ thông theo anh Đ yêu cầu là quá cao so với thực tế và mặt bằng chung. Căn cứ vào quy định của Nhà nước về mức lương cơ bản vùng và mức lương tối thiểu, đồng thời dựa vào thực tế mức tiền công của lao động phổ thông không có tay nghề tại khu vực thì chỉ có cơ sở chấp nhận ở mức 200.000 đồng/1 ngày, như vậy bị cáo phải bồi thường cho anh Đ số ngày công không lao động được là  $200.000 \times 20 \text{ ngày} = 4.000.000 \text{ đồng}$ . Đối với tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, Bộ luật dân sự quy định mức tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do bị cáo gây ra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 30 tháng lương tối thiểu là nhiều, do vậy chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại về yêu cầu tổn thất về tinh thần tương đương với 3 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định là  $1490.000 \times 3 \text{ tháng} = 4.470.000 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh Đ là  $4.152.210 + 4.000.000 + 4.470.000 = 12.622.210 \text{ đồng}$  (Mười hai triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn hai trăm mười đồng).

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: thanh sắt hình trụ là hung khí mà Hưng dùng gây thương tích cho anh Đ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm b, s, i Khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

**2. Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/02/2021).

Giao bị cáo Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi chỗ ở thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường cho anh Vũ Văn Đ số tiền 12.622.210 đồng (Mười hai triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn hai trăm mười đồng), trong đó tiền viện phí và chi phí hợp lý để điều trị là 4.152.210, tiền công không lao động được trong những ngày điều trị là 4.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 4.470.000 đồng. Bị cáo Hưng đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.200.000 đồng (Biên lai thu tiền số 0001717 ngày 27/01/2021), còn phải bồi thường tiếp số tiền 2.422.210 đồng.

**4. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 40cm, một đầu đập bẹp, một đầu hình tròn có cạnh nham nhở (*Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 06/01/2021*).

**5. Về án phí:** Bị cáo Hoàng Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Hoàng Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/02/2020. Bị hại, anh Vũ Văn Đ (Huy), có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- UBND xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**